

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2022/TLST-KDTM ngày 09 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty A.**

Địa chỉ: Số 22 Hàng Vôi, phường A, quận B, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Tiến Đ** - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Đặng Đình T** - Phó Tổng Giám đốc.

Nhận ủy quyền khởi kiện: **Ngân hàng B.**

Địa chỉ: 2-2A Phan Đình Giót, phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đào Mạnh K** - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Đồng T**, sinh năm 1977 – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng A.

Theo Giấy ủy quyền số 453/UQ-TGD.21 ngày 16/11/2021.

- *Bị đơn:* **Công ty C.**

Địa chỉ: Đường Hùng Vương, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Đình L** - Giám đốc.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Ngô Đình L**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 395/1/29C đường Lê Văn Sỹ, phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Đồng T với ông Ngô Đình L xác nhận tính đến ngày 15/8/2022 Công ty C còn nợ Công ty A số tiền là 4.800.304.794 đồng (Bốn tỷ tám trăm triệu ba trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng), trong đó: số tiền nợ gốc là 3.500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 41.513.009 đồng, lãi quá hạn là 1.258.791.785 đồng.

Ông Ngô Đình L thống nhất trả nợ cho Công ty A số tiền 4.800.304.794 đồng theo hình thức trả nợ như sau: Trong thời hạn 03 tháng (kể từ ngày 17/8/2022 đến 17/11/2022) Công ty C trả cho Công ty A một lần với số tiền 4.800.304.794 đồng (Bốn tỷ tám trăm triệu ba trăm lẻ bốn ngàn bảy trăm chín mươi bốn đồng).

Buộc Công ty C phải có nghĩa vụ thanh toán lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 16/8/2022 trên số tiền 4.800.304.794 đồng theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng cho vay và Giấy nhận nợ đã ký kết với Ngân hàng B cho đến khi thanh toán hết nợ;

Trong trường hợp Công ty C không trả tiền theo thỏa thuận và lãi theo hợp đồng thì Công ty A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 116/19/TC/XXIII ngày 04/10/2019 và Giấy nhận nợ ngày 09/10/2019 để thu hồi nợ.

Sau khi xử lý xong tài sản bảo đảm nêu trên mà không đủ để tất toán khoản vay thì Công ty C sẽ phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty A theo đúng cam kết đã ký với Ngân hàng B tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi hết số nợ còn lại.

Về án phí: Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 4.800.304.794 đồng là 112.800.305 đồng, được tính như sau: 4.000.000.000 đồng là 112.000.000 đồng + $(800.304.794 \times 0,1\%)$.

Do hòa giải thành nên các bên phải chịu 50% án phí, là 112.800.305 đồng x 50% = 56.400.152 đồng. Ông Dương Đồng Tâm và ông Ngô Đình Lân thống nhất thỏa thuận Công ty C chịu số tiền án phí là 56.400.152 đồng (Năm mươi sáu triệu, bốn trăm ngàn, một trăm năm mươi hai đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phú Quốc.

Hoàn trả lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.196.656 đồng (Năm mươi sáu triệu một trăm chín mươi sáu ngàn sáu trăm năm mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004333 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp. Phú Quốc;
- Chi cục THADS Tp. Phú Quốc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Chung Quốc Hội